

Số 607 /BCT-XNK

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

V/v tham gia ý kiến về việc ký Bản ghi nhớ hợp tác về kiểm soát xuất khẩu giữa Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương Việt Nam) và Cục Chính sách an ninh thương mại (Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc)

Kính gửi:

- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Bộ Ngoại giao.

Bộ Công Thương nhận được công hàm đề xuất trao đổi, ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) hợp tác kiểm soát xuất khẩu Việt Nam - Hàn Quốc giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc.

Trên cơ sở trao đổi, thống nhất với phía Hàn Quốc về hình thức, nội dung hợp tác, MOU dự kiến được ký kết giữa Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) với Cục Chính sách an ninh thương mại (Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc) tại Buổi làm việc giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc vào sáng ngày 22 tháng 4 năm 2026 trong khuôn khổ chuyến thăm của Tổng thống Hàn Quốc sang Việt Nam.

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 177/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương gửi quý Bộ Hồ sơ đề xuất ký kết MOU kèm theo (bao gồm Văn bản đề xuất ký kết và Dự thảo MOU bằng tiếng Việt và tiếng Hàn) kèm theo và đề nghị quý Bộ nghiên cứu, cho ý kiến với đề xuất ký kết MOU nêu trên.

Ý kiến tham gia xin gửi về Bộ Công Thương (bản mềm gửi về địa chỉ email: nhungdh@moit.gov.vn) **chậm nhất là ngày 19 tháng 4 năm 2026** để kịp thời tổng hợp, hoàn thiện, thống nhất với phía Hàn Quốc.

Bộ Công Thương trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: PC, ĐB, TTNN, CN, HC, ĐL (để góp ý);
- Lưu: VT, XNK.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /THCS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

V/v đề xuất ký Bản ghi nhớ hợp tác về kiểm soát xuất khẩu giữa Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương Việt Nam) và Cục Chính sách an ninh thương mại (Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc)

Kính gửi: Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, Cục Xuất nhập khẩu nhận được công văn số 874/TTTN-ĐBA của Vụ Phát triển thị trường nước ngoài về việc ký kết các MOU với Hàn Quốc nhân dịp Tổng thống Hàn Quốc thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Theo đó, Bộ Công Thương nhận được công hàm đề xuất trao đổi, ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) hợp tác kiểm soát xuất khẩu Việt Nam - Hàn Quốc giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về việc giao Cục Xuất nhập khẩu chủ trì nghiên cứu, đề xuất đàm phán tiến tới ký kết MOU hợp tác nêu trên, Cục Xuất nhập khẩu đã trao đổi với Cục Chính sách an ninh thương mại, Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên về nội dung bản dự thảo MOU. Trên cơ sở đó, Cục Xuất nhập khẩu đề xuất ký kết MOU với nội dung sau:

1. Bối cảnh, mục đích

a) Bối cảnh

Những năm qua, quy mô thương mại của Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đã vượt mốc 930 tỷ USD, tương đương trên 1,8 lần GDP, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 475 tỷ USD, cho thấy mức độ mở cửa cao của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, việc thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống kiểm soát xuất khẩu không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu về an ninh mà còn là yếu tố quan trọng bảo đảm tính ổn định, minh bạch và bền vững của hoạt động xuất nhập khẩu. Đây vừa là nghĩa vụ quốc tế, vừa thể hiện trách nhiệm của Việt Nam trong bảo vệ an ninh và hòa bình toàn cầu.

Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn cho các ngành công nghệ cao như điện tử, máy tính, đặc biệt là công nghệ bán dẫn. Để nhập khẩu các máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất trong nước, các đối tác lớn cũng đề nghị Việt Nam xây dựng cơ chế kiểm soát xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực kiểm soát công

nghe, tăng khả năng thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, giảm thiểu khả năng các công nghệ nguồn này bị đưa sang nước thứ ba mà không có sự kiểm soát.

Việt Nam đang từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực thực thi trong lĩnh vực kiểm soát xuất khẩu, phù hợp với các cam kết quốc tế và thông lệ tốt. Ngày 10 tháng 10 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 259/2025/NĐ-CP về kiểm soát thương mại chiến lược, tạo nền tảng pháp lý ban đầu cho việc quản lý hàng hóa lưỡng dụng. Hiện nay, các bộ, ngành đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao năng lực tuân thủ cho cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, kiểm soát thương mại chiến lược vẫn là lĩnh vực còn mới tại Việt Nam, đặc biệt trong tổ chức thực thi, cơ chế phối hợp liên ngành và hỗ trợ doanh nghiệp; do đó cần tăng cường nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế.

Trong khi đó, Hàn Quốc là quốc gia có hệ thống kiểm soát xuất khẩu phát triển toàn diện, minh bạch và hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và các cơ chế kiểm soát đa phương. Hàn Quốc đã xây dựng được khung pháp lý đồng bộ, cơ chế cấp phép hiện đại, hệ thống quản lý tuân thủ nội bộ cho doanh nghiệp, cũng như mô hình phối hợp hiệu quả giữa cơ quan quản lý và khu vực tư nhân. Đây là những kinh nghiệm thực tiễn có giá trị đối với Việt Nam trong quá trình hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực thực thi.

Hàn Quốc hiện là một trong những đối tác thương mại và đầu tư hàng đầu của Việt Nam. Năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu song phương đạt 89,4 tỷ USD, tăng 9,6% so với năm 2024. Việt Nam xuất khẩu chủ yếu các mặt hàng công nghiệp chế biến, điện tử, dệt may, nông sản; đồng thời nhập khẩu máy móc, thiết bị, linh kiện và nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất. Hàn Quốc cũng nằm trong nhóm các nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam, với tổng vốn FDI đăng ký năm 2025 đạt 5,29 tỷ USD, đứng thứ 3 trong số các đối tác đầu tư. Các dự án đầu tư tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chế biến - chế tạo, điện tử, công nghệ cao, năng lượng, hạ tầng và logistics, đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam.

Chính vì vậy, phía Hàn Quốc quan tâm, đề xuất phối hợp, hợp tác trong quản lý kiểm soát xuất khẩu, trên cơ sở phía Hàn Quốc sẽ chia sẻ những kinh nghiệm thực hành tốt, những hiểu biết trong lĩnh vực này để giúp Việt Nam triển khai thực thi thuận lợi, qua đó cũng đảm bảo ổn định, minh bạch và yên tâm cho doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

Trên cơ sở quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc, việc thúc đẩy hợp tác giữa cơ quan quản lý hai nước trong lĩnh vực kiểm soát xuất khẩu là cần thiết và kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho thương mại hợp pháp, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy định, đồng thời tăng cường uy tín và vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng và thương mại quốc tế.

b) Mục đích

Việc ký kết Bản ghi nhớ nhằm:

- Tăng cường hiểu biết lẫn nhau về hệ thống kiểm soát xuất khẩu của mỗi nước;
- Thiết lập cơ chế đối thoại và trao đổi thông tin thường xuyên giữa cơ quan có thẩm quyền;
- Nâng cao hiệu quả thực thi kiểm soát xuất khẩu;
- Hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật, qua đó thúc đẩy thương mại hợp pháp và bền vững;
- Tăng cường năng lực cho cán bộ thực thi thông qua đào tạo và chia sẻ kinh nghiệm.

3. Nội dung chính của Bản ghi nhớ

Bản ghi nhớ gồm 05 Điều, quy định về nguyên tắc hợp tác, nội dung hợp tác, sửa đổi bổ sung, các điều khoản chung và hiệu lực thi hành.

Nội dung chính của Bản ghi nhớ tập trung vào việc thiết lập khuôn khổ hợp tác song phương trong lĩnh vực kiểm soát xuất khẩu trên cơ sở tuân thủ pháp luật mỗi Bên và các điều ước quốc tế có liên quan. Theo đó, Hai Bên thống nhất:

- Thiết lập cơ chế đối thoại định kỳ: tổ chức Đối thoại cấp Cục trưởng hằng năm, luân phiên tại mỗi nước, đồng thời duy trì trao đổi ở cấp kỹ thuật khi cần thiết;
- Tăng cường trao đổi thông tin: chia sẻ thông tin về chính sách, pháp luật, biện pháp kiểm soát, cấp phép, thực thi và tuân thủ; thiết lập đầu mối liên lạc chính thức giữa hai cơ quan;
- Phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp: phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tuân thủ quy định về kiểm soát xuất khẩu;
- Nâng cao năng lực và chia sẻ kinh nghiệm: trao đổi chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn; phía Hàn Quốc xem xét hỗ trợ đào tạo, tăng cường năng lực cho phía Việt Nam.

Bản ghi nhớ không có tính ràng buộc pháp lý, được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi; có hiệu lực trong thời hạn 05 năm và có thể gia hạn, sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận giữa Hai Bên.

4. Tác động của Bản ghi nhớ

- Về chính trị, an ninh, quốc phòng: Việc ký kết Bản ghi nhớ góp phần cụ thể hóa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc, tăng cường tin cậy chính trị và hợp tác thực chất giữa hai cơ quan quản lý trong lĩnh vực kiểm soát xuất khẩu. Đồng thời, Bản ghi nhớ hỗ trợ nâng cao hiệu quả kiểm soát đối với hàng hóa lưỡng dụng, công nghệ nhạy cảm, góp phần ngăn ngừa nguy cơ

phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các hành vi vi phạm liên quan. Thông qua việc tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực thực thi, Bản ghi nhớ góp phần củng cố năng lực quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh kinh tế gắn với an ninh quốc gia.

- *Về kinh tế - xã hội*: Việc nâng cao hiệu quả thực thi kiểm soát xuất khẩu và hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy định giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý, hạn chế gián đoạn chuỗi cung ứng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Đồng thời, việc triển khai Bản ghi nhớ góp phần nâng cao nhận thức, năng lực tuân thủ của cộng đồng doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển thương mại bền vững và bảo đảm lợi ích lâu dài của nền kinh tế.

5. Tính khả thi, hiệu quả của Bản ghi nhớ

Bản ghi nhớ có tính khả thi cao do nội dung hợp tác được xây dựng theo hướng linh hoạt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mỗi Bên, không tạo ra nghĩa vụ ràng buộc về pháp lý, không phát sinh yêu cầu về nguồn lực lớn. Các hoạt động hợp tác chủ yếu như đối thoại định kỳ, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và đào tạo có thể triển khai thông qua các cơ chế sẵn có, phù hợp với điều kiện thực tế của hai Bên.

Việc triển khai Bản ghi nhớ dự kiến mang lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao năng lực thể chế và thực thi kiểm soát xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt thông qua việc học hỏi kinh nghiệm từ phía Hàn Quốc. Đồng thời, cơ chế hợp tác được thiết lập sẽ góp phần tăng cường trao đổi thông tin, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ, qua đó giảm thiểu rủi ro pháp lý và hạn chế gián đoạn chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, Bản ghi nhớ còn góp phần củng cố lòng tin của đối tác, nâng cao uy tín của Việt Nam trong thương mại quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo nền tảng thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại Việt Nam - Hàn Quốc phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

6. Đánh giá, nhận định

- Nội dung Bản ghi nhớ hợp tác được dự thảo trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi, tuân thủ pháp luật của mỗi bên, không có tính chất ràng buộc pháp lý, trong đó chủ yếu đưa ra những nguyên tắc chung, định hướng lĩnh vực hợp tác (trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm giữa các cơ quan chủ quản chuyên ngành, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp).

- Nội dung Bản ghi nhớ hợp tác không trái với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, tuân thủ nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

- Việc ký kết Bản ghi nhớ hợp tác đảm bảo yêu cầu về đối ngoại, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ký kết thỏa thuận quốc tế và tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày

30/6/2021 của Chính phủ về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

7. Tên gọi, hình thức, danh nghĩa, cấp ký kết, ngôn ngữ và hiệu lực áp dụng

Tại công hàm ngày 3/2/2026, phía Hàn Quốc đề xuất ký MOU cấp Bộ giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc. Nhưng tại bản dự thảo MOU cơ bản là các nội dung hợp tác, trao đổi ở cấp Cục và đại diện ký cũng là Lãnh đạo Cục của 02 bên. Cục Xuất nhập khẩu đã trao đổi với Cục Chính sách an ninh thương mại và thống nhất như sau:

- Tên gọi: Bản ghi nhớ hợp tác về kiểm soát xuất khẩu giữa giữa Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cục Chính sách an ninh thương mại, Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên nước Đại Hàn Dân Quốc.

- Danh nghĩa, cấp ký kết: Bản ghi nhớ được ký nhân danh cấp Cục thuộc Bộ, bên ký kết Việt Nam là Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), bên ký kết phía Hàn Quốc là Cục Chính sách An ninh thương mại (Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc)

- Ngôn ngữ Bản ghi nhớ hợp tác sử dụng bằng tiếng Việt và tiếng Hàn.

- Bản ghi nhớ hợp tác có hiệu lực từ ngày ký.

- Bản ghi nhớ hợp tác hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký kết. Trước thời hạn Bản ghi nhớ hết hiệu lực, nếu không Bên nào có thông báo chấm dứt bằng văn bản thì Bản ghi nhớ này sẽ tự động được gia hạn.

- Đại diện ký kết:

(i) Phía Việt Nam: Ông Nguyễn Anh Sơn - Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương Việt Nam.

(ii) Phía Hàn Quốc: Ông Taewoo Kim, Cục Chính sách an ninh thương mại, Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc.

- Hình thức, thời gian ký kết: Ký kết trực tiếp.

- Thời gian ký kết: Dự kiến ký kết tại Buổi làm việc giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên Hàn Quốc vào sáng ngày 22 tháng 4 năm 2026 trong khuôn khổ chuyến thăm của Tổng thống Hàn Quốc sang Việt Nam. Phía Hàn Quốc mong muốn việc ký kết MOU dưới sự chứng kiến của hai Bộ trưởng tại buổi làm việc này.

8. Việc đăng tải, bảo mật của Bản ghi nhớ

- Nội dung Bản ghi nhớ không chứa thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, không yêu cầu bảo mật.

- Vụ Thị trường nước ngoài thực hiện đăng tải công khai Bản ghi nhớ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Cục Xuất nhập khẩu kính báo cáo và xin ý kiến Bộ trưởng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, THCS, nhungdh.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Anh Sơn

**BẢN GHI NHỚ HỢP TÁC VỀ KIỂM SOÁT XUẤT KHẨU
GIỮA**

**CỤC XUẤT NHẬP KHẨU, BỘ CÔNG THƯƠNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ**

**CỤC CHÍNH SÁCH AN NINH THƯƠNG MẠI, BỘ THƯƠNG MẠI, CÔNG
NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN NƯỚC ĐẠI HÀN DÂN QUỐC**

Nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau và thúc đẩy hợp tác song phương, nâng cao hiệu quả thực thi kiểm soát xuất khẩu, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại hợp pháp giữa Việt Nam và Hàn Quốc,

Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cục Chính sách an ninh thương mại, Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên nước Đại Hàn Dân Quốc (sau đây gọi chung là Hai Bên, gọi riêng là mỗi Bên) trên cơ sở trao đổi hữu nghị, đạt được nhất trí như sau:

ĐIỀU 1. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

Việc hợp tác giữa Hai Bên được thực hiện trên cơ sở cùng có lợi, tuân thủ pháp luật của mỗi Bên, các điều ước quốc tế mà hai nước là thành viên, và trong phạm vi chức năng, thẩm quyền của mỗi Bên.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG HỢP TÁC

Căn cứ vào nguyên tắc nêu trên, Hai Bên sẽ triển khai các công tác như sau:

1. Đối thoại giữa các cơ quan có thẩm quyền

Hai Bên, về nguyên tắc, sẽ tổ chức Đối thoại về kiểm soát xuất khẩu cấp Cục trưởng theo hình thức trực tiếp hàng năm, luân phiên tổ chức tại mỗi nước.

Khi cần thiết, Hai Bên có thể tổ chức các cuộc họp cấp Trưởng phòng dưới hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

2. Trao đổi thông tin

Hai Bên sẽ tăng cường trao đổi thông tin về lĩnh vực kiểm soát xuất khẩu thông qua việc thông báo trước cho nhau, trong phạm vi cho phép của pháp luật mỗi Bên, về các trường hợp như ban hành mới hoặc sửa đổi các quy định của pháp luật; áp dụng các biện pháp kiểm soát mới; cấp phép; thực thi; tuân thủ; và các

vấn đề liên quan khác. Nhằm thực hiện nội dung này, Hai Bên sẽ chỉ định và duy trì các đầu mối liên lạc chính thức.

Việc trao đổi thông tin được thực hiện qua thư điện tử, văn bản hoặc các hình thức liên lạc phù hợp khác.

3. Phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp

Hai Bên sẽ triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến tới doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, hướng dẫn về hệ thống kiểm soát xuất khẩu của mỗi Bên, đồng thời tiếp nhận ý kiến phản hồi và đề xuất từ cộng đồng doanh nghiệp của hai Bên.

4. Tăng cường năng lực và chia sẻ kinh nghiệm

Hai Bên sẽ, thông qua các kênh phù hợp, chia sẻ chuyên môn và kinh nghiệm giữa các cán bộ thực thi kiểm soát xuất khẩu của mỗi Bên nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau về hệ thống kiểm soát xuất khẩu và thực tiễn triển khai của hai Bên.

Trong khuôn khổ hợp tác này, phía Hàn Quốc sẽ xem xét hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cho phía Việt Nam trong lĩnh vực kiểm soát xuất khẩu, trên cơ sở nhu cầu được xác định và phù hợp với quy định pháp luật của mỗi Bên.

ĐIỀU 3. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Hai Bên thống nhất rà soát Bản ghi nhớ này sau ba (03) năm kể từ ngày ký kết nhằm xem xét nhu cầu sửa đổi, bổ sung.
2. Hai Bên căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế có thể yêu cầu bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh hoặc chấm dứt tất cả hoặc một phần của Bản ghi nhớ này.
3. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh được đồng ý bởi hai Bên sẽ trở thành một phần không tách rời của Bản ghi nhớ này.
4. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh sẽ được thực hiện bằng văn bản; thời điểm bắt đầu có hiệu lực sẽ được hai Bên bàn bạc, thống nhất và quyết định.

ĐIỀU 4. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Bản ghi nhớ này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của hai bên quy định tại các thỏa thuận hay điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc Đại Hàn Dân Quốc đang hoặc sẽ trở thành thành viên

2. Bản ghi nhớ này không có tính ràng buộc về mặt pháp lý đối với hai Bên, không tạo lập các quyền và nghĩa vụ được điều chỉnh bởi luật pháp quốc tế.

3. Mọi khác biệt phát sinh trong quá trình giải thích hoặc thực hiện Bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết thông qua tham vấn và đàm phán giữa Hai Bên.

ĐIỀU 5. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Bản ghi nhớ này có hiệu lực năm (05) năm kể từ ngày ký. Trước thời hạn Bản ghi nhớ hết hiệu lực, nếu không Bên nào có thông báo chấm dứt bằng văn bản thì Bản ghi nhớ này sẽ tự động được gia hạn.

2. Bản ghi nhớ này được ký vào ngày tháng năm 2026 tại , được lập thành hai (02) bản bằng tiếng Việt và tiếng Hàn, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản./.

Thay mặt
Cục Xuất nhập khẩu,
Bộ Công Thương
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Cục trưởng

Thay mặt
Cục chính sách an ninh thương mại,
Bộ Thương mại, Công nghiệp và Tài nguyên
Nước Đại Hàn Dân Quốc
Cục trưởng

Nguyễn Anh Sơn

Teawoo Kim

대한민국 산업통상부 무역안보정책국 베트남 사회주의공화국 산업무역부 대외무역청 간 수출통제 협력에 관한 양해각서

대한민국 산업통상부 무역안보정책국 베트남 사회주의공화국 산업무역부 대외무역청(이하 개별적으로는 “당사자”, 총칭하여 “당사자들”이라 한다)는 양국 간 상호 이해를 증진하고 협력을 촉진하며, 수출통제 이행의 실효성을 제고하여 원활한 무역 활동을 도모하기 위해 우호적인 협의를 바탕으로 다음과 같이 합의하였다.

제1조 (협력의 원칙)

당사자들 간의 협력은 상호 호혜의 원칙에 기반하며, 각 당사자의 법령 및 규정과 양국이 가입한 국제조약을 준수하는 가운데 각 당사자의 기능과 권한 범위 내에서 수행된다.

제2조 (협력 분야)

상기 원칙에 따라, 당사자들은 다음의 분야에서 협력을 수행한다.

1. 관할 부처 간 대화

당사자들은 국장급 수출통제 대화체를 연 1회 양국에서 교차 개최하는 것을 원칙으로 하되, 대면 방식을 우선한다. 필요시 과장급으로 대면 또는 비대면 방식의 회의를 개최할 수 있다.

2. 정보 교환

당사자들은 각국의 법령 및 규정에 따라 법령 및 규제의 제·개정, 신규 통제조치 도입, 허가, 집행, 준수 및 기타 관련 사항에 대한 정보를 사전에 공유함으로써 수출통제 분야의 정보 교환을 강화한다. 이를 위해 당사자들은 공식 연락 창구를 지정하여 유지하며, 정보 교환은 이메일, 공문 또는 기타 적절한 수단을 통해 이루어질 수 있다.

3. 업계 아웃리치 및 가이던스

당사자들은 기업을 대상으로 각국의 수출통제 제도 관련 정보와 가이던스를 제공하기 위한 대외 소통(Outreach) 활동을 수행하며, 양국 산업계의 의견 및

건의 사항을 수렴한다.

4. 역량 강화 및 경험 공유

당사자들은 양국 수출통제 제도 및 이행 사례에 대한 이해를 높이기 위해 담당자 간의 전문 지식과 경험을 적절한 방식으로 공유한다.

본 협력의 틀 내에서 대한민국 측은 자국 법령 및 규제를 준수하며, 필요에 따라 베트남 측에 수출통제 분야의 교육 및 역량 강화 지원을 제공하는 방안을 검토한다.

제3조 (개정)

1. 당사자들은 본 양해각서 서명일로부터 3년이 경과한 후 개정 또는 보완의 필요성을 검토한다.
2. 어느 당사자든 필요하다고 판단되는 경우 본 양해각서의 전부 또는 일부에 대한 개정, 보완, 변경 또는 해지를 서면으로 요청할 수 있다.
3. 당사자 간 합의된 개정, 보완 또는 변경 사항은 본 양해각서와 일체를 이룬다.
4. 모든 개정, 보완 또는 변경은 서면으로 작성되어야 하며, 그 발효일은 당사자들이 상호 합의하여 결정한다.

제4조 (일반 규정)

1. 본 양해각서는 대한민국 또는 베트남사회주의공화국이 당사국인(또는 향후 당사국이 될) 국제협정 및 조약에 따른 권리와 의무에 영향을 미치지 아니한다.
2. 본 양해각서는 법적 구속력을 가지지 않으며, 국제법상 권리 또는 의무를 발생시키지 않는다.
3. 본 양해각서의 해석 또는 이행과 관련하여 발생하는 이견은 당사자들 간의 협의 및 협상을 통해 우호적으로 해결한다.

제5조 (발효 및 유효기간)

1. 본 양해각서는 서명일로부터 5년간 유효하다. 유효기간 만료 이전에 어느 한 당사자도 종료 의사를 서면으로 통보하지 않는 경우, 본 양해각서는 자동으로 연장된다.
2. 본 양해각서는 2026년 ___월 ___일 _____에서 베트남어 및 한국어로 각각 2부 작성되며, 양 언어의 체결본은 동일한 정보로서의 동일한 효력을 가지며, 각 당사자가 1부씩 보관한다.